

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **61** /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Quảng

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số :.....5001.....
Ngày : 22.9.2017
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 90/TTr-SNV ngày 08/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng), như sau:

1. Bổ sung khoản 4 Điều 1:

“4. Quy định này không áp dụng cho việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học và trường mầm non, mẫu giáo”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6:

“1. Có trình độ Đại học trở lên theo chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí, chức danh bổ nhiệm, cụ thể:

a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành sinh từ năm 1965 đến 1975 tốt nghiệp đại học hệ chính quy. Trường hợp tốt nghiệp Đại học không chính quy thì phải có quá trình công tác và năng lực thực tiễn vượt trội, có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, được đơn vị tín nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền kề gần nhất, có thể xem xét bổ nhiệm lần đầu. Các trường hợp sinh từ sau năm 1975 trở đi phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy.

b) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương cấp huyện sinh năm 1965 trở về sau tốt nghiệp đại học hệ chính quy. Trường hợp sinh từ năm 1965 đến năm 1975 tốt nghiệp đại học không phải chính quy thì phải có quá trình công tác và năng lực thực tiễn vượt trội, có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, được đơn vị tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liền kề, có thể xem xét bổ nhiệm lần đầu (trừ chức danh Trưởng phòng giáo dục và đào tạo). Trường hợp sinh từ năm 1976 trở về sau, tốt nghiệp đại học không chính quy thì phải có quá trình công tác và năng lực thực tiễn vượt trội, có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, được đơn vị tín nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền kề gần nhất, có thể xem xét bổ nhiệm lần đầu.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6:

“4. Có chứng nhận bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cấp phòng hoặc chứng nhận bồi dưỡng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí, chức danh bổ nhiệm”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7:

“1. Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

2. Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, sau thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu (trừ các trường hợp thôi giữ chức do sắp xếp tổ chức, bộ máy”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2017. Các nội dung khác tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Bãi bỏ Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành,

UBND huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, HC-TC, CBTH;
- Lưu: VT, NC.



Trần Ngọc Căng